

LÀNG RÈN TRUYỀN THỐNG TẮT TÁC (XÃ TRIỆU LỘC, TỈNH THANH HÓA)

BÙI VĂN HUỖNH
MAI THỊ HUỖNH
Viện Sử học

Nhận bài ngày 05/9/2025. Sửa chữa xong 12/10/2025. Duyệt đăng 14/10/2025.

Abstract

Tat Tac is a traditional blacksmithing village with a long-standing history in Thanh Hoa Province, Vietnam. Its metalworking craft has played a significant role in producing agricultural tools, household items, and combat weapons for local communities. Throughout its enduring development, the village has gradually adopted new production techniques and metallurgical innovations, thereby becoming an essential contributor to the economy of Trieu Loc Commune in particular and Thanh Hoa Province in general. This paper explores the historical formation, production techniques, and socio-economic contributions of Tat Tac's traditional blacksmithing craft to local development.

Keywords: Traditional blacksmithing, Tat Tac village, Trieu Loc, Thanh Hoa.

1. Đặt vấn đề

Làng Tắt Tác (tên gọi chung của 3 làng Sơn, Ngõ, Bù), xã Triệu Lộc được biết đến là làng rèn truyền thống lâu đời nhất của tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình sản xuất, phát triển nghề rèn ở đây đã có nhiều đóng góp quan trọng với đời sống kinh tế của nhân dân trong vùng. Hiện nay, các làng Sơn, Ngõ, Bù (thuộc làng Tắt Tác) đều được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa công nhận là làng nghề truyền thống. Vậy, quá trình hình thành, phát triển và những nét độc đáo trong kỹ thuật rèn của làng Tắt Tác được thể hiện như thế nào? vấn đề này sẽ được chúng tôi nghiên cứu trong bài viết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quá trình hình thành làng Tắt Tác

Làng Tắt Tác là tên chung của 3 thôn: thôn Ngõ, thôn Bù và thôn Sơn thuộc xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa¹. Các nguồn tư liệu địa phương cho biết làng Tắt Tác được hình thành từ khá sớm. Tác giả sách *Lịch sử Đảng bộ xã Tiến Lộc 1947-1997* cho là "Sự có mặt của cư dân Lạc Việt tại vùng này có thể từ những năm 200 đến 150 trước Công nguyên" [1, tr. 12]. Ý kiến này dựa trên cơ sở những tư liệu dân gian tại địa phương và mối liên hệ về vị trí làng Tắt Tác nằm trong vùng văn hóa Hoa Lộc. Văn hóa Hoa Lộc được phát hiện năm 1973 với trung tâm là xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc (cũ) cùng một số xã lân cận. Niên đại của văn hóa Hoa Lộc nằm vào khoảng trên dưới 4.000 năm cách ngày nay (tương đương với văn hóa Phùng Nguyên). Làng Tắt Tác có vị trí nằm cách xã Hoa Lộc khoảng 10 km về phía tây. Bởi vậy, rất có thể cư dân Việt Cổ đã có mặt ở Tắt Tác từ những thế kỷ Trước Công nguyên. Tuy nhiên, quá trình tụ cư đông đúc để hình thành làng Tắt Tác cũng kéo dài đến nhiều thế kỷ sau mới chính thức hình thành làng xã. Tư liệu địa phương cũng cho biết các làng Sơn, Ngõ, Bù vốn là những làng cổ, được hình thành từ lâu đời tại Thanh Hóa. Những danh xưng đầu tiên nói về vùng đất này là Kẻ Sơn, Kẻ Ngõ, Kẻ Bù [5]. Truyền thuyết, gia phả một số dòng họ

1) Trước ngày 01/7/2025, các thôn: Ngõ, Bù, Sơn, Thị Trang và Xuân Hòa thuộc xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Từ ngày 01/7/2025, đơn vị hành chính cấp huyện bị bãi bỏ, các xã Triệu Lộc, Tiến Lộc, Đại Lộc (thuộc huyện Hậu Lộc cũ) được hợp nhất thành xã Triệu Lộc thuộc tỉnh Thanh Hóa.

Email: buihuynh12@gmail.com

tại địa phương cho biết về việc hình thành các thôn Sơn, Ngọ, Bùi bắt đầu từ thế kỷ X với sự di cư của 4 dòng họ: Trịnh, Nguyễn, Hoàng, Kiều không rõ nơi nào tới. Đến vùng đất Tất Tác ngày nay: họ Trịnh, họ Nguyễn, họ Hoàng sinh cơ lập nghiệp tại làng Sơn, sau đó san hộ lập nên làng Bùi, họ Kiều lập ấp tại làng Ngọ. Trong đó làng Sơn (Tất Tác Sơn) có từ thời Ngô Quyền, làng Ngọ (Tất Tác Ngọ) có từ thời Đinh Tiên Hoàng, làng Bùi (Tất Tác Bùi) có từ thời Lê Đại Hành. Do đặc điểm hình thành cộng đồng dân cư nên quan hệ giữa 3 làng này khá thân thiết như anh em ruột thịt. Khi ở trong làng thì họ gọi tên các làng Sơn, Ngọ, Bùi nhưng khi đi ra bên ngoài thì cư dân 3 làng này đều xưng là người làng Tất Tác.

Địa danh Tất Tác và các thôn Sơn, Ngọ, Bùi hầu như được gọi thống nhất trong suốt các thời kỳ lịch sử. Dưới các triều đại quân chủ thì Tất Tác được đặt là đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có các thôn Ngọ, Bùi, Sơn. Thời Trần, xã Tất Tác thuộc huyện Thống Bình, lộ Thanh Hóa, thời thuộc Minh là huyện Thống Ninh, phủ Thanh Hóa. Thời Lê Thánh Tông (1460 – 1497) là huyện Thuận Hậu, thời Lê Trung hưng lại đổi là huyện Thuận Lộc rồi huyện Phong Lộc. Năm Minh Mệnh thứ 19 (1838), huyện Mỹ Hóa được thành lập, lúc này, xã Tất Tác lại thuộc tổng Đại Lý, huyện Mỹ Hóa, tỉnh Thanh Hóa[6]. Đến cuối thế kỷ XIX, huyện Mỹ Hóa bị bãi bỏ, xã Tất Tác lại trở về thuộc tổng Đại Lý, huyện Hậu Lộc [4, tr. 1093].

Sau Cách mạng Tháng 8 năm 1945, đơn vị hành chính tiếp tục có sự thay đổi, năm 1947, xã Tất Tác được hợp nhất với xã Xuân Hòa thành xã Liên Thịnh gồm có 6 thôn: Sơn, Ngọ, Bùi, Trung Hòa, Xuân Hội và Thị Trang. Năm 1954, xã Liên Thịnh được đổi thành xã Tiến Lộc. Tính đến trước ngày 01/7/2025, xã Tiến Lộc có 5 thôn là: Sơn, Ngọ, Bùi (3 thôn này gọi chung là Tất Tác), Xuân Hội và Thị Trang. Từ ngày 01/7/2025, xã Tiến Lộc sáp nhập với xã Đại Lộc, Triệu Lộc (huyện Hậu Lộc) thành xã mới lấy tên là xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2.2. Sự hình thành nghề rèn ở làng Tất Tác

Theo các tác giả sách *Nghề thủ công truyền thống Thanh Hóa* thì nghề rèn được du nhập vào làng Tất Tác ở thế kỷ XIII. Khi ấy, giặc Nguyên xâm lược nước ta, làng Khánh Vân thuộc tỉnh Hải Dương (sau này đổi là làng Vân Dương, tỉnh Hưng Yên) vốn có nghề rèn nổi tiếng. Các thợ rèn của làng này sản xuất vũ khí cho nhà Trần chống quân Nguyên Mông. Bởi vậy, khi giặc tràn vào làng, chúng đã nhiều lần truy sát các thợ rèn, triệt hạ làng, bắt được đàn ông thì chúng chặt tay, bắt được đàn bà thì chúng hãm hiếp. Vì thế, dân làng phải phiêu tán đi nhiều nơi. Trong số nhóm người lưu lạc tới các địa phương, có một số thợ rèn giỏi đã đến vùng đất xứ Thanh: “dùng lại ở làng Tất Tác để làm ăn sinh sống, thấy dân tình ở đây thuận phác, ăn ở thủy chung, đồng thời là ân nhân của họ trong lúc gặp tai họa, nên đã hết lòng truyền nghề cho dân làng” [3].

Đối chiếu những ghi chép trên với tư liệu tại làng Vân Dương cho thấy: ở thế kỷ XIX, xã Vân Dương thuộc tổng Phong Cốc, huyện Đường Hào, tỉnh Hải Dương [4, tr. 100]. Sau này, do những thay đổi về địa giới hành chính nên xã Vân Dương được đổi thành làng Vân Dương thuộc phường Thượng Hồng, tỉnh Hưng Yên. Tư liệu cho biết: Làng này có tên cũ là Khánh Vân, nơi đây có nghề rèn từ thời Tiền Lê với ông tổ nghề là Trần Hanh (tự Hy Búa). Trong suốt thời gian từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV, dân làng yên ổn làm ăn. Đến đầu thế kỷ XV, khi quân Minh xâm lược nước ta, trai làng Khánh Vân đã rèn nhiều vũ khí cung cấp cho các nhóm nghĩa quân đánh giặc. Vì vậy, quân Minh đã tràn vào làng, triệt phá làng mạc, bắt được đàn ông thì chúng chặt cánh tay phải. Từ đây, làng Khánh Vân trở nên điêu tàn, dân cư chuyển đến nơi ở mới lập nên làng Muồng, sau đổi là Vân Dương. Nghề rèn làng Vân Dương tiếp tục phát triển [2, tr. 6-7].

Như vậy, ghi chép về nghề rèn ở làng Tất Tác có nguồn gốc từ làng Khánh Vân là có cơ sở. Tuy nhiên, về thời gian hình thành nghề rèn ở làng Tất Tác thì có sự chênh lệch nhau giữa quan điểm về sự hình thành vào thời Trần và thời thuộc Minh. Chúng tôi cho rằng nghề rèn ở làng Tất Tác được hình thành từ thời thuộc Minh bởi sự truyền nghề từ những thợ rèn làng Khánh Vân là hợp lý hơn. Bởi, các cuộc chiến tranh xâm lược của quân Mông Nguyên ở thế kỷ XIII đều bị quân dân nhà Trần nhanh chóng đánh bại, chúng không có nhiều cơ hội để triệt phá làng mạc ở xa kinh thành Thăng Long như làng Khánh Vân. Trong khi, quân Minh đã đánh bại nhà Hồ trong cuộc chiến tranh xâm lược đầu thế kỷ XV. Trong suốt 20 năm đô hộ nước ta, quân Minh đã có nhiều chính sách đàn áp tàn bạo, khủng bố, triệt hạ nhiều làng xã khi chống lại chính quyền đô hộ. Chúng cũng ra lệnh cấm việc buôn bán đồ sắt, nhất là những thứ vũ

khí bằng sắt. Việc triệt phá làng rèn Khánh Vân là do quân Minh làm. Do vậy, dân làng Khánh Vân phải phiêu tán đi nhiều nơi và các thợ rèn làng này vẫn tiếp tục nghề rèn của họ ở những vùng đất mới định cư, trong đó có mảnh đất làng Vân Dương và làng Tất Tác.

2.3. Cách thức tổ chức và kỹ thuật sản xuất

Nghề rèn Tất Tác được tổ chức theo đơn vị gia đình hoặc dòng họ là chính, cứ bốn người một lò, gồm: người cặp tức người thợ cả, người thổi bể và hai người quai búa (thợ phụ). Công việc cụ thể của mỗi người như sau:

Thợ cả: thường là người chủ lò, cũng là người có tay nghề cao nhất, có con mắt tinh tường. Với người thợ cả, khi nhìn ngọn lửa trong lò thì họ biết được lửa non hay lửa già để tiếp tục nung sắt hay dừng lại, cho ra rèn. Vì lửa non quá hay già quá đều làm cho chất lượng sản phẩm bị kém. Khi sắt đủ chín, người thợ cả cặp sắt đỏ từ trong lò ra đặt ở mép đe và ra hiệu lệnh cho người quai búa đập. Người thợ cả dùng cái búa nhỏ (búa tay) làm hiệu lệnh điều khiển người thợ phụ cầm búa lớn đập vào chỗ nào hoặc đặt thật nhanh khi sắt đang chảy để luyện thành phôi phù hợp với yêu cầu của sản phẩm họ sẽ sản xuất. Búa con trên tay thợ cả chủ yếu dùng cầm nhịp cho các búa lớn đập vào thỏi sắt trên mặt đe một cách nhịp nhàng. Tiếng búa phát ra nhịp điệu lúc thì khoan thai khi thì dồn dập nghe rất vui tai. Người giỏi nghề rèn chỉ cần nghe nhịp điệu tiếng búa có thể biết được trình độ người thợ cả của lò rèn.

Thợ phụ: mỗi lò rèn thường có 2 thợ phụ làm nhiệm vụ chính là đập lúa búa rèn sản phẩm theo hiệu lệnh của thợ cả. Búa đập mạnh hay nhẹ, nhanh hay chậm, vào chỗ nào nhất nhất phải theo sự điều khiển của thợ cả. Ngoài việc đập búa lúc lò đỏ lửa, người thợ phụ còn phải biết làm nguội tức là làm các việc mài, dũa, làm cán, làm khâu cho các sản phẩm, hoặc cắt chấu liềm, chấu hái (cắt thành răng trong lưỡi liềm, lưỡi hái).

Người thổi bể: làm nhiệm vụ chính là kéo ống bể để cung cấp không khí cho bể than hồng nung sắt của lò rèn. Kéo bể cũng đòi hỏi phải có kỹ thuật khi nhanh, lúc chậm, khi mạnh, lúc nhẹ, mắt phải luôn quan sát ánh mắt của người thợ cả mà xử lý.

Dụng cụ của nghề rèn gồm có dụng cụ rèn chín và dụng cụ làm nguội.

Dụng cụ rèn chín gồm:

Bể: gồm nhiều bộ phận như ống bể, ống trắm (dẫn hơi vào lò), hai tay bể (cho người cầm bơm hơi như bơm xe đạp), móng (để dẫn hơi vào lò).

Đe: là một khối thép hình tròn đường kính chừng 0,1 đến 0,13 m chiều cao 0,25 m.

Búa: trong một lò rèn có nhiều loại búa, gồm:

Búa tay: là búa dùng chủ yếu cho thợ cả, búa này chỉ cần một tay vừa đập vào sắt, lại vừa hướng dẫn để các búa quai, búa cái đập theo ý thợ cả.

Búa quai: búa này nặng chừng vài kg có cán dài 0,5 m bằng gỗ găng khi đập vào sắt người thợ phụ phải quai qua đầu búa quay chỉ dùng khi phải rèn những thanh sắt lớn.

Búa cái: có trọng lượng từ 1 đến 1,5 kg, dùng đập thẳng vào thỏi sắt trên mặt đe.

Kéo: dùng để cắt sắt nên phải làm bằng thép tốt.

Chạm: được làm bằng thép tốt dùng để chặt sắt.

Kim: dùng để gấp giữ sắt nóng.

Dụng cụ làm nguội là làm lần cuối, hoàn thiện sản phẩm, bao gồm:

Đe bàn: cũng có hình thức như đe rèn chín nhưng bé hơn và thấp hơn.

Búa tay đàn: giống như búa tay rèn chín nhưng nhỏ hơn

Dao gọt: dùng để gọt sắt được làm bằng thép có lưỡi mỏng và sắc bén.

Dũa: cũng được làm bằng thép tốt và có lưỡi mỏng.

Kim muện: cũng như kim rèn chín.

Dao bằm dũa: như con dao phay nhưng dài hơn, cán dao cũng bằng thép tốt như lưỡi dao.

Cột dũa: được làm bằng gỗ lim vuông hoặc tròn cũng được, một đầu cắt khắc làm chỗ dựa, một đầu được

đeo nhọn, đóng sâu xuống đất, từ mặt đất trở lên mỗi cột còn cao 0,3 m, cột nọ cách cột kia chừng 0,25 m.

Tất cả các dụng cụ dù là để rèn chín hay làm nguội, nếu bằng thép thì phải tôi. Mỗi loại dụng cụ đều có kỹ thuật tôi non, già hoặc màu sắc khác nhau. Đặc biệt tất cả dụng cụ của làng rèn Tất Tác đều do các lò tự sản xuất lấy, không phải mua hoặc đặt cho thợ khác làm bao giờ.

Về nguồn nguyên liệu cung cấp cho các lò rèn: thợ rèn Tất Tác sử dụng nguyên liệu sắt, thép chủ yếu là tận dụng nguồn phế liệu từ các làng trong vùng đất mở lò: nguồn này phần nhiều do dân trong vùng mang đến bán. Còn nhiên liệu tuy sản xuất từ trong rừng nhưng những người buôn than cũng gánh đến bán tận nơi, không phải chạy mua xa xôi; cùng lắm thì ra chợ quê cũng có thể mua được than.

Những sản phẩm chính của nghề rèn ở Tất Tác chủ yếu là các nông cụ, sản phẩm gia dụng như liềm, hái, bừa, cuốc, dao, xẻng, búa... Các loại dụng cụ bằng sắt trong gia đình, các dụng cụ cho thợ mộc, thợ nề nhưng sản phẩm chính vẫn là dụng cụ phục vụ trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp. Làng Sơn, làng Ngọ, làng Bùi ba làng hợp lại thành làng rèn Tất Tác. Tuy không có sự phân công nào nhưng từ xưa mỗi làng ở đây đã hình thành một đặc điểm sắc thái nghề nghiệp riêng: làng Sơn chuyên và giỏi về làm màu tức là rèn sản phẩm có thép, làng Ngọ chuyên và giỏi làm liềm, hái, phay, tiện và các loại đinh, còn làng Bùi chuyên và giỏi làm cuốc, thuổng, xẻng, kìm, bừa...

Sản phẩm ở đây có hai nguồn tiêu thụ một là bán tại chỗ: đây là nguồn tiêu thụ chính vì lò rèn của người Tất Tác được mở ra ở khắp các miền trong tỉnh, ngoài tỉnh nên thường sản xuất tại chỗ và cũng tiêu thụ tại chỗ. Nguồn tiêu thụ thứ hai là các chợ quê nhưng số lượng không lớn vì vùng nào cũng có lò rèn, cứ cách một hai làng lại có một lò rèn Tất Tác nên người nông dân mua vừa tiện đỡ mất thì giờ đi chợ, lại có nơi bảo hành chất lượng sản phẩm mà mình mua.

Nghề rèn ở Tất Tác cũng có khi tổ chức thành phường thường được gọi là phường lò. Phường lò là tổ chức tự quản, tự nguyện duy trì những sinh hoạt như thiết lập kỷ cương trật tự, tương thân, tương trợ lẫn nhau tổ chức lễ tế thần tổ.

Hàng năm vào ngày rằm tháng Giêng âm lịch, phường lò làm lễ tế thần tổ nghề rèn. Đền thờ tổ nghề rèn được xây dựng trong khuôn viên của đình làng Ngọ. Cuộc lễ này không gọi là đại lễ nhưng rất nghiêm trang. Đây cũng là dịp để mọi người thợ trong làng dù đi mở lò rèn xa đến mấy cũng về để họp mặt. Mọi gia đình trong làng đều tổ chức ăn tết lại, làm cỗ bàn và cúng tế còn lớn hơn Tết Nguyên Đán.

2.4. Đóng góp của nghề rèn

Nghề rèn ở làng Tất Tác không chỉ là nơi cung cấp sản phẩm phục vụ sản xuất và đời sống thường ngày cho nhân dân trong vùng mà nơi đây còn xuất hiện nhiều thợ rèn giỏi, có tiếng, làm ra sản phẩm có giá trị kinh tế và cả những sản phẩm mang tính mỹ thuật cao. Những thợ rèn đó có thể kể đến như: Kiều Văn Thắng, Phạm Văn Tấu (làng Ngọ), Hoàng Văn Chử (làng Bùi), Hoàng Văn Đạo, Hoàng Văn Quân (làng Sơn). Thợ rèn Hoàng Văn Quân (làng Sơn), tay nghề của ông được nhân dân ca tụng. Ông đã chế tác được chiếc khóa dùng để khóa hậu cung Đình làng Sơn và đã được giải nhất trong cuộc thi đấu xảo tại chợ tỉnh Thanh Hóa năm 1925. Thợ rèn Kiều Văn Tấu (làng Ngọ) vào khoảng năm 1890 đã chế tạo được sản phẩm thủ công bằng sắt có tên là "Quán Tẩy" - giá đặt chậu nước để quan viên rửa tay trước khi hành lễ ở đình làng. Cây Quán Tẩy được mô tả như sau: "Tất cả các chi tiết đều được chế tạo rất tinh vi bằng một tay nghề điêu luyện. Bệ "Quán Tẩy" được tạc từ một khối gỗ mít dạng hình trụ lõm mặt. Trên mặt khối trụ tạc một cụm sen có lá, có hoa, có rùa và một đôi chim hạc...theo biểu tượng Tứ linh: Ngư, Quy, Điệp, Điểu mừng thủy thượng hoa. Thân "Quán Tẩy" là một thanh sắt uốn lượn mềm mại, trên đó có một đôi Rồng cuộn chặt" [1, tr. 28]. Hiện nay, Quán Tẩy được đặt ở hậu cung Đình làng Ngọ, tuy nhiên trải qua thời gian, bệ gỗ được chạm khắc đã bị sứt vỡ một số chi tiết.

Đầu thế kỷ XX, một học giả người Pháp đã khẳng định: "Tất Tác là một làng thuộc tổng Đại Lý, ở tây nam Hậu Lộc, tiếp giáp Hoàng Hóa, ở vùng đất thấp. Trong ba thôn của làng ấy, khoảng ba phần tư các gia đình có ít nhất là một chủ hay là thợ phụ, ở Ngọ Thôn có khoảng 70 lò, ở Sơn Thôn 100 và Bùi Thôn 40. Các lò này đều lưu động: người ta mang bễ, bộ đồ nghề, một ít sắt đi hành nghề khắp các vùng phía Bắc của tỉnh. Nhiều thợ ở Sơn Thôn ra Bắc Kỳ (Ninh Bình, Nam Định, Sơn Tây, Bắc Ninh) làm nghề rèn"

[7]. Điều này cho thấy thời kỳ Pháp thuộc, nghề rèn ở Tất Tác đã có sự ảnh hưởng đến khu vực phía Bắc. Tất Tác đã nổi tiếng là nơi rèn dao tốt, cũng là nơi đào tạo nghề rèn cho nhiều vùng không chỉ ở Thanh Hóa mà còn nhiều nơi khác.

Đến thập kỷ 80 của thế kỷ XX, theo số liệu của sách *Địa chí Hậu Lộc* thì nghề rèn ở Tất Tác đã góp 20.300 cái dao các loại trong tổng số 253.000 sản phẩm dao ở Hậu Lộc năm 1987. Trong số 10.700 cái cuốc thì Tất Tác chiếm 8.700 cái [5, tr. 102]. Sản phẩm của làng Tất Tác không chỉ được buôn bán tại các địa phương của tỉnh Thanh Hóa, mà còn được đưa đến nhiều địa phương trong cả nước. Những năm đầu thế kỷ XXI, làng Tất Tác với 167 hộ gia đình, thu hút gần 7.000 lao động sản xuất đạt doanh thu 20 tỷ đồng mỗi năm [8]. Những con số thống kê trên cho thấy làng rèn Tất Tác có đóng góp quan trọng trong đời sống kinh tế, giải quyết công ăn, việc làm cho nhân dân trong vùng. Hiện nay, với sự tiến bộ về mặt kỹ thuật, làng Tất Tác đã du nhập máy móc thiết bị hiện đại để phục vụ cho nghề rèn. Bên cạnh các máy mài, máy đục, máy dập,... thì máy EMC cắt phôi sản phẩm sử dụng công nghệ laser điều khiển tự động được nhập khẩu từ năm 2018 về làng Ngô. Đến năm 2025, cả làng đã có tổng cộng là 6 chiếc máy phục vụ cho nghề rèn.

3. Kết luận

Tất Tác là làng rèn truyền thống có từ lâu đời của tỉnh Thanh Hóa. Trong suốt quá trình phát triển nghề thủ công, người dân làng Tất Tác đã kiên trì vượt qua mọi khó khăn của điều kiện tự nhiên cũng như những biến động lịch sử để luôn bảo tồn, phát huy những giá trị tốt đẹp mà nghề rèn mang lại. Có được thành quả như hiện nay là bởi bản tính cần cù, siêng năng, chịu khó học hỏi của người dân trong làng cùng với việc tận dụng thuận lợi của các chính sách Nhà nước ban ra để phát triển nghề rèn trở thành phương thức hoạt động kinh tế chính trong làng, giúp cho đời sống dân làng không ngừng được nâng cao. Đóng góp của người dân Tất Tác đối với nền kinh tế thông qua sản phẩm rèn là khá quan trọng. Có thể khẳng định, kỹ thuật rèn dao và sản phẩm ở làng đã tạo nên thế mạnh và nét độc đáo ở vùng này. Không chỉ dừng lại ở sản xuất công cụ lao động, chiến đấu, người dân Tất Tác còn thể hiện bàn tay tài hoa của họ với những tác phẩm nghệ thuật như khóa cửa Đình, Quán Tẩy. Điều đó cũng cho thấy sự phát triển của nghề rèn trong thời gian rất dài, sự lao động công phu, nghiêm túc và yêu nghề của người dân Tất Tác. Đó cũng chính là đóng góp của làng rèn Tất Tác đối với tỉnh Thanh Hóa nói riêng và khu vực Bắc Trung bộ nói chung. Trong bối cảnh nền kinh tế đất nước đang có nhiều chuyển biến quan trọng theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay, làng Tất Tác cũng có những chuyển biến tích cực từ 1 làng nghề sản xuất theo phương thức truyền thống trở thành một làng cơ khí với máy móc hiện đại, ứng dụng công nghệ tự động hóa trong sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao. Đây là một hướng đi đúng đắn, phù hợp với xu thế thời đại và mang lại những hiệu quả tích cực trong sản xuất, cần được phát huy hơn nữa trong thời gian tới².

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tiến Lộc (2008). *Lịch sử Đảng bộ xã Tiến Lộc 1947 - 1997*. NXB Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- [2] Ban Quản lý di tích tỉnh Hưng Yên (2017). *Di tích đình, đền, miếu Văn Dương, xã Hòa Phong, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên*.
- [3] Ban nghiên cứu và biên soạn lịch sử Thanh Hóa (1999). *Nghề thủ công truyền thống Thanh Hóa* (tập 1), NXB Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- [4] Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên (Philippe Papin dịch, 2003), *Đông Khánh địa dư chí*. NXB Thế giới, Hà Nội.
- [5] Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện Hậu Lộc (1990). *Địa chí huyện Hậu Lộc*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [6] Quốc sử quán triều Nguyễn (2006). *Đại Nam nhất thống chí* (tập 2). NXB Thuận Hóa, Huế.
- [7] Charles Robequain (2012). *Tỉnh Thanh Hóa*. NXB Thanh Hóa, Thanh Hóa.
- [8] Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa (2010). *Địa chí Thanh Hóa* (tập III), Kinh tế. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật. Hà Nội.

2) Bài viết là một phần nội dung thuộc nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở năm 2025 “Làng rèn của người Việt ở Bắc Trung Bộ thời kỳ trung đại Việt Nam”, mã số VSH/NV/2025-14